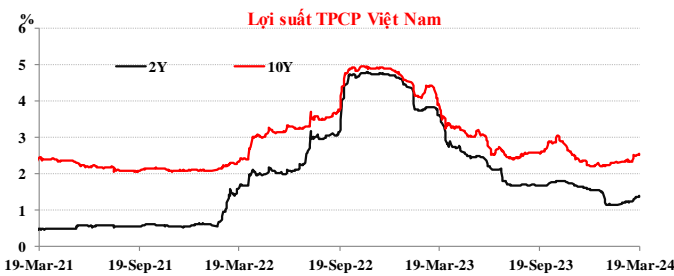


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.34	-0.19	5.19	0.00	3Y	1.43	0.027
1W	0.61	-0.22	5.30	0.01	5Y	1.67	0.002
2W	1.26	-0.07	5.36	0.00	7Y	2.03	0.022
1M	1.84	-0.19	5.40	0.00	10Y	2.53	-0.003
2M	2.53	-0.07	5.49	0.01	15Y	2.72	0.002
3M	2.80	0.00	5.57	0.02			
6M	4.13	0.05	5.61	0.00			
9M	4.64	0.01	5.69	-0.01			
1Y	5.20	0.09	5.73	-0.03			

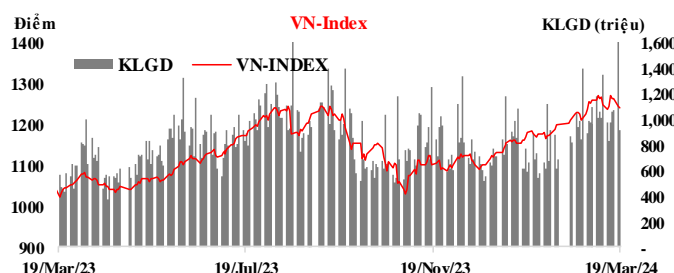


Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 19/03/2024

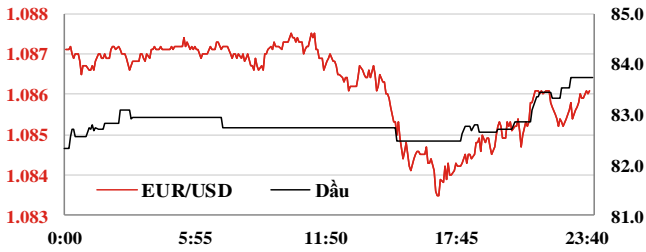
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	-	-	-	0.00
Sell Outright	-	-	-	-	99,998.80
<b>Tổng</b>					

Chứng khoán ngày 19/03/2024

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1242.46	236.16	90.60
%/ngày	-0.09%	-0.22%	0.31%
%/29/12/2023	10.0%	2.2%	4.1%
KLGD (tr.đ.vị)	914.65	82.58	28.8
GTGD (tỷ đ)	21649.44	1622.01	339.00
NDINN mua (tỷ đ)	2020.14	39.59	82.61
NDINN bán (tỷ đ)	2969.72	75.48	5.69


**Tin trong nước ngày 19/03**

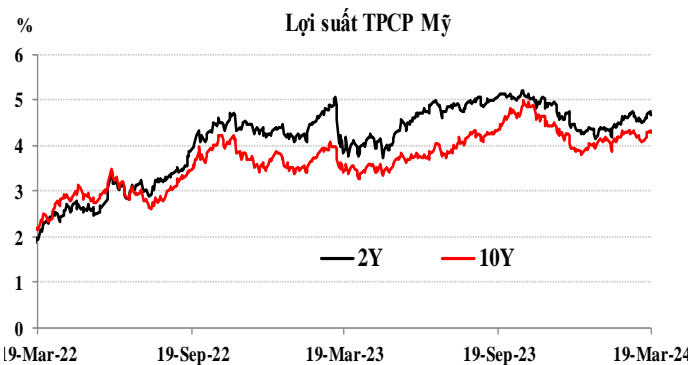
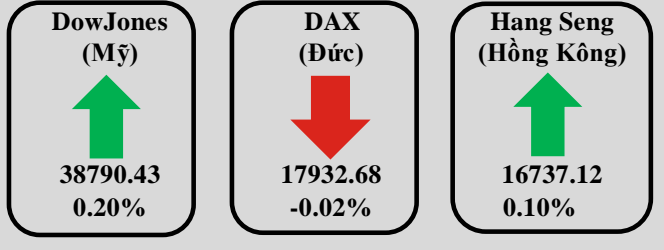
- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 19/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.992 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.141 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.752 VND/USD, tăng 34 đồng so với phiên 18/03. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.450 VND/USD và 25.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 19/03, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,07 – 0,22 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,34%; 1W 0,61%; 2W 1,26% và 1M 1,84%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: ON 5,19%; 1W 5,30%; 2W 5,36%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn trong khi giảm ở kỳ hạn 10Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,43%; 5Y 1,67%; 7Y 2,03%; 10Y 2,53%; 15Y 2,72%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 10.000 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất hạ xuống mức 1,35%. Như vậy, NHNN hút ròng 10.000 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 99.998,8 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán hôm qua giữ được sắc xanh trong phiên sáng nhưng đã đảo chiều giảm điểm sau đó. Chốt phiên, VN-Index giảm phiên thứ 4 liên tiếp, mất 1,10 điểm (-0,09%) xuống mức 1.242,46 điểm; HNX-Index giảm 0,51 điểm (-0,22%) còn 236,16 điểm; UPCoM-Index tăng nhẹ 0,28 điểm (+0,31%) lên 90,60 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên trước đó với giá trị giao dịch đạt trên 23.600 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng mạnh hơn 908 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo thông tin từ NHNN, với gói tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ, 4 NHTM Nhà nước là Agribank, VietinBank, BIDV và Vietcombank mỗi NH tham gia 30.000 tỷ đồng. Mới đây có thêm TPBank đăng ký gói 5.000 tỷ đồng. Như vậy, tổng cộng gói này có quy mô 125.000 tỷ đồng, với lãi suất giảm 1,5 – 2,0%/năm so với lãi suất cho vay trung, dài hạn bình quân của 4 NHTM Nhà nước. Đến tháng 3/2024, mới có 28/63 UBND tỉnh gửi văn bản hoặc công bố trên cổng thông tin điện tử về danh mục dự án tham gia Chương trình này với 68 dự án; trong đó có 30 dự án có nhu cầu vay vốn; các dự án còn lại không có nhu cầu vay vốn do đã hoàn thành hoặc đã thu xếp nguồn vốn khác. Trong số 30 dự án có nhu cầu vay vốn, các NHTM đã cam kết cấp tín dụng cho 15 dự án với số tiền là khoảng 7.000 tỷ đồng.**



	19 Mar 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103.59	0.16%	0.62%	2.23%
USD/CNY	7.20	0.01%	0.27%	1.43%
USD/EUR	0.92	0.06%	0.54%	1.57%
USD/JPY	150.85	1.15%	2.15%	6.94%
USD/KRW	1337.24	0.08%	1.95%	3.31%
USD/SGD	1.34	0.22%	0.73%	1.72%
USD/TWD	31.77	0.32%	1.46%	3.53%
USD/THB	36.03	0.19%	0.81%	4.89%
USD/VND Trung tâm	23992	-0.01%	0.15%	0.53%
USD/VND LNH	24752	0.14%	0.42%	2.07%
USD/VND tự do	25493	0.05%	-0.29%	3.04%
Vàng	2157.23	-0.13%	-0.04%	4.59%
Dầu WTI	83.47	0.91%	7.62%	16.50%

## Tin quốc tế

- Lĩnh vực xây dựng nhà tại Mỹ đón một số thông tin quan trọng.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết số cấp phép xây dựng nhà và số nhà khởi công trong tháng 2 lần lượt ghi nhận ở mức 1,52 triệu đơn và 1,52 triệu căn, cao hơn so với 1,49 triệu đơn và 1,37 triệu căn của tháng 1, đồng thời cũng cao hơn so với mức 1,50 triệu đơn và 1,43 triệu căn theo kỳ vọng. Mặc dù chưa quá khởi sắc như giai đoạn 2021 và 2022, song lĩnh vực xây dựng nhà tại Mỹ cũng đang cho thấy một số tín hiệu tích cực, trong bối cảnh nhu cầu mua nhà ở của người dân Mỹ đang quay trở lại do lãi suất thế chấp đã dịch chuyển xuống so với đỉnh hồi tháng 10/2023.
- NHTW Úc RBA không thay đổi LSCS trong cuộc họp tháng 3.** Ngày hôm qua 19/03, RBA nhận định chỉ số giá tiêu dùng CPI ở mức 3,4% trong tháng 1, giảm tốc so với những tháng trước chủ yếu do lạm phát hàng hóa ở mức vừa phải. Lạm phát dịch vụ vẫn còn cao nhưng cũng đang nguội dần. Ưu tiên hàng đầu của RBA vẫn là đưa lạm phát về ổn định trong mức mục tiêu 2% - 3% trong khung thời gian hợp lý. Mức lãi suất hiện tại đóng góp thiết lập sự cân bằng cung cầu trong nền kinh tế và nới lỏng dần thị trường lao động. Theo đó, RBA quyết định duy trì LSCS ở mức 4,35% trong cuộc họp lần này, không thay đổi so với trước. RBA sẽ tiếp tục dựa vào dữ liệu lạm phát, kinh tế quốc tế và trong nước để đưa ra những quyết định trong tương lai.
- NHTW Nhật Bản BOJ chấm dứt LSCS âm.** Trong cuộc họp ngày hôm qua 19/03, BOJ công bố LSCS ở mức 0,1% (LS tiền gửi tại BOJ kỳ hạn ON), tăng lên từ mức -0,1% mà cơ quan này đã thiết lập từ suốt tháng 01/2016. Đây cũng là lần đầu tiên sau 17 năm BOJ có nhip tăng LSCS trở lại. Bên cạnh đó, BOJ cũng cho biết sẽ từ bỏ việc kiểm soát đường cong lợi suất TPCP ở mức quanh 0% đã áp dụng từ năm 2016. Mặc dù vậy, BOJ cũng đề cập rằng sẽ mua lượng TPCP như trước đây hoặc tăng khối lượng mua nếu lợi suất tăng nhanh. Tiếp theo, BOJ thông báo dừng mua tài sản của các quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và các quỹ đầu tư bất động sản Nhật Bản (J-REITS). Cuối cùng, BOJ sẽ giảm dần tốc độ mua trái phiếu doanh nghiệp và đặt mục tiêu dừng hẳn nghiệp vụ này sau khoảng 1 năm. BOJ đưa ra quyết định này khi lạm phát của Nhật Bản đã duy trì ở mức cao hơn mục tiêu lạm phát 2% của BOJ trong 22 tháng, đồng thời Liên đoàn Công đoàn Nhật công bố cuối tuần trước đảm bảo mức tăng lương trung bình 5,28% năm nay, cao hơn nhiều so với mức 4,1% dự đoán bởi các chuyên gia, đánh dấu mức tăng lớn nhất trong hơn 30 năm.



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	20/3/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	11/4/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	21/3/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	26/4/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	19/3/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
19-03	Tentative	**	LSCS NHTW Nhật Bản BOJ	0.10	-0.10	-0.10
19-03	10:30	***	LSCS NHTW Úc RBA	4.35	4.35	4.35
19-03	19:30	**	Số cấp phép xây dựng tại Mỹ T2	1.52M	1.50M	1.49M
19-03	19:30	*	Doanh số bán nhà mới tại Mỹ T2	1.52M	1.43M	1.37M
20-03	8:15	**	LSCB Trung Quốc 1y		3.45	3.45
20-03	8:15	**	LSCB Trung Quốc 5y		3.95	3.95
20-03	14:00	***	CPI Anh yy T2		3.5	4.0
20-03	14:00	*	CPI lõi Anh yy T2		4.6	5.1
20-03	15:45	**	Chủ tịch ECB Christine Lagarde phát biểu			

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ, đóng cửa tại 1.242,46 điểm. Đúng như dự báo, VN-Index tiếp tục rung lắc nhưng biên độ đã thu hẹp và thanh khoản cũng giảm xuống nhiều so với phiên giảm điểm trước đó. Trạng thái này có thể sẽ tiếp diễn trong những phiên tiếp theo, kiểm nghiệm cung cầu trước khi VN-Index có nhịp phục hồi thử thách lại ngưỡng kháng cự ở vùng 1270 - 1280 điểm.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**  
Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích**  
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)